

BẢNG GHI KẾT QUẢ HỌC TẬP

Sinh viên: **CHANTHABANDITH ALISA**

Ngày sinh: 06/08/1999

Mã SV: 1823402010343

Lớp: D18TC02

Ngành: **ĐH Tài chính - ngân hàng**

Hệ đào tạo: **ĐH chính qui**

Khoa: **Khoa Kinh Tế**

Khóa học: 2018-2022

TT	Mã MH	Tên MH	TC	ĐTK	TT	Mã MH	Tên MH	TC	ĐTK
Năm học 2018 - 2019					7	QT090	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong Kinh tế (1+1)	2	7.1
Học kỳ thứ 1					ĐTBHK: 6.20 ĐTBTL: 6.49				
1	DC095	Nhập môn nghiên cứu khoa học (1+1)	2	7.3	ĐTBNIH: 6.49				
2	KT031	Kinh tế vi mô (3+0)	3	5.5	Năm học 2020 - 2021				
3	LU004	Pháp luật đại cương (2+0)	2	6.0	Học kỳ thứ 1				
4	NH046	Nhập môn ngân hàng tại chính ngân hàng (2+1)	3	6.8	1	DC094	Tư duy biện luận - sáng tạo (3+0)	3	6.0
5	TO033	Toán cao cấp C1 (1+1)	2	5.8	2	KT013	Nguyên lý kế toán (2+1)	3	5.2
ĐTBHK: 6.26 ĐTBTL: 6.26					3	KT130	Thuế (2+1)	3	5.9
Học kỳ thứ 2					4	NH002	Thanh toán quốc tế (2+1)	3	8.2
1	DC078	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin (5+0)	5	7.8	5	NH003	Kế toán ngân hàng (2+1)	3	5.3
2	DC080	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2+0)	2	6.0	6	NH054	Thực tập cơ sở (0+4)	4	7.5
3	KT032	Kinh tế vi mô (3+0)	3	5.0	7	NH059	Tài chính doanh nghiệp 3 (1+1)	2	6.5
4	KT035	Nguyên lý thống kê kinh tế (3+0)	3	5.7	8	NH060	Ngân hàng mô phỏng 2 (0+3)	3	8.6
5	KT162	Quản trị học (2+1)	3	7.3	9	TO003	Toán cao cấp C2 (1+1)	2	8.0
6	KT301	Kiểm tập (0+2)	2	7.3	ĐTBHK: 6.79 ĐTBTL: 6.58				
ĐTBHK: 6.64 ĐTBTL: 6.49					Học kỳ thứ 2				
ĐTBNIH: 6.49					1	NH016	Đầu tư tài chính (2+1)	3	7.5
Năm học 2019 - 2020					2	NH017	Quản trị rủi ro tài chính (2+1)	3	6.9
Học kỳ thứ 1					3	NH021	Bảo hiểm (2+1)	3	7.2
1	KT039	Tài chính tiền tệ (2+1)	3	6.0	4	NH023	Quản trị ngân hàng thương mại (2+1)	3	5.0
2	KT103	Toán tài chính (1+1)	2	7.4	5	NH049	Tài chính doanh nghiệp 1 (1+1)	2	8.0
3	KT160	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại (2+1)	3	6.7	6	NH052	Ngân hàng trung ương (2+0)	2	6.7
4	KT302	Luật kinh tế (2+0)	2	5.0	ĐTBHK: 6.83 ĐTBTL: 6.62				
5	NH050	Ngân hàng mô phỏng 1 (0+3)	3	8.1	Học kỳ thứ 3				
6	QT111	Khởi nghiệp (1+1)	2	7.9	1	NH024	Thẩm định tín dụng (2+1)	3	8.3
ĐTBHK: 6.87 ĐTBTL: 6.62					2	NH061	Thực tập tốt nghiệp (0+6)	6	8.2
Học kỳ thứ 2					ĐTBHK: 8.23 ĐTBTL: 6.74				
1	DC084	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam (3+0)	3	8.1	ĐTBNIH: 7.06				
2	KT245	Tài chính quốc tế (2+1)	3	5.4	Năm học 2021 - 2022				
3	NH004	Thị trường chứng khoán (2+1)	3	5.5	Học kỳ thứ 1				
4	NH005	Kế toán tài chính (2+1)	3	5.6	1	NH048	Báo cáo tốt nghiệp (0+5)	5	7.8
5	NH055	Phân tích tài chính (2+1)	3	5.0	ĐTBHK: 7.80 ĐTBTL: 6.79				
6	NH057	Tài chính doanh nghiệp 2 (1+1)	2	7.4	ĐTBNIH: 7.80				

Toàn khóa: TC đạt TK: 120

ĐTBTL: 6.79

ĐTBTK: 6.79

Xếp loại: Trung Bình Khá

Ngày 01 tháng 03 năm 2022

TL. Hiệu Trưởng
Trưởng phòng Đào tạo Đại học
THỦ DẦU MỘT
ThS. Bùi Thanh Khiết